

Văn Bình nhún vai bước lại góc phòng, lấy ngón tay trở về một vòng tròn trước bức tranh cuối giấy, và đáp :

— Tôi thích cảnh trăng thu trên hồ Động Đình.

Đó là bức «Động Đình thu nguyệt». Cảnh thuyền buồm và cảnh trăng thu trên hồ chỉ là những căn bản của mặt khâu liên lạc giữa hai người, Văn Bình và đặc phái viên C.I.A. Agong. Nhưng nếu đây không phải là cuộc tiếp xúc nghề nghiệp, bắt buộc phải đối đáp từng chữ đã định đúng rằm rập, và đây chỉ là một cuộc thưởng tranh thì chàng cũng đặt nặng thiện cảm vào bức Động đình thu nguyệt (1).

Agong cười :

— Tôi là Agong. Hân hạnh được hoạt động chung với đại tá Z.28. Tôi cứ sợ anh đến chậm. Xe đồ trẻ giờ là thường. May anh dùng đường bộ chứ nếu anh bay thẳng một lèo từ Vọng Các tới thì

1— 8 phong cảnh ngoạn mục thường được họa sĩ Trung hoa vẽ lại này là «Bình sa lạc nhật», đàn chim nhạn bay xa xuống bãi cát, «Sơn thị tinh lam», chợ chiều dưới chân núi, «Viễn phủ quy phàm», «Động Đình thu nguyệt» «giang biên dạ tuyết», trời chiều tuyết rơi bên sông. «Tiêu Tương dạ vũ», mưa đêm trên sông Tiêu Tương, «ngư thôn tịch chiếu», nắng chiều trên xóm chài «sơn tự hàng chung», chuông chùa trên núi vọng xuống.

chắc tôi về không kịp.

— Anh bạn đi đâu ?

— Tháng này là tháng nghỉ hàng năm của tôi. Năm ngoái, tôi không được nghỉ nên năm nay, công việc hơi thừa thãi, tôi mới nghỉ bù. Chúng tôi qua Nam Dương chơi, nhưng chân ướt chân ráo chưa kịp làm gì thì nhận được lệnh gọi về gấp để giúp anh thực hiện điệp vụ Disa. Anh tính... nghề này đến chết e cũng chưa hết vất vả, tôi sống tại đây từ trên phần tư thế kỷ, Nam Dương lại ở sát nách mà tôi không hề có dịp lên Bali đổi gió. Chuyến này tưởng được yên thân, nào ngờ...

Agong thở dài sườn sượt lẽ ra Văn Bình cũng thở dài sườn sượt như hẳn. Chàng vừa khám phá ra tại sao ông Hoàng không cho phép chàng đáp phi cơ từ Vọng Các đến thẳng đảo Phong Lan. Chẳng qua Agong còn mắc kẹt ở nước ngoài. Chàng phải ngồi xe đồ nệm mùi gây xương, đau đít, để kéo dài thời giờ chờ Agong về đến nơi.

Văn Bình hỏi Agong :

— Theo lệnh, tôi phải đích thân gặp Cheng Ho. Anh quen Cheng Ho không ?

Agong đáp :

— Hơn quen nữa là khác. Bọn tôi đều là về-tê, rấn trên đảo. Mẹ Cheng Ho người Ấn, cha hẳn

người Tàu nhưng không ai biết hẳn mang nửa giòng máu An. Hẳn kém tôi độ 2, 3 tuổi gì đó. Tôi quen hẳn trong một vụ oanh tạc trùng vào ngày Nhật bản tấn công bất thần Trân châu cảng của Hoa kỳ. Năm ấy là 1941. Còn tháng là...

— Trân châu Cảng bị tấn công ngày 8 tháng 12 năm 1941.

— Đúng rồi. Ngày 8 tháng 12. Hồi ấy, chiến tranh đã lan khắp nơi riêng Tân gia Ba vẫn bình chân như vại, người Anh tiếp tục mặc đồ trắng tinh chiều chiều uống trà trong cảnh thái bình thịnh trị. Rạng đông ngày 8, mọi người đang ngủ say thì phi cơ Nhật bay tới, và trong phút chốc làm hơn 200 người chết và bị thương (1). Ngôi nhà của Cheng bị trúng bom, sụp đổ tan tành, may thay không ai thiệt mạng, chỉ có em gái hẳn gãy chân. Tôi ở gần đấy nên sau khi báo động chấm dứt tôi giúp sức chở em gái Cheng đi nhà thương, rồi trở về thu dọn đồ đạc giúp gia đình hẳn. Chỉ có thể thôi. Thoạt đầu gia đình hẳn mang ơn tôi, và đối xử với tôi một cách kính nể. Dần dà, tôi lui tới thăm viếng và có em gái xinh xắn của Cheng có

(1) — cuộc oanh tạc này bắt đầu từ 4g15 sáng, trong khi đèn đường còn sáng, với 17 phi cơ, làm 81 người thiệt mạng và 133 người bị thương.

cảm tình với tôi. Từ ngày trái bom đầu tiên rớt xuống đến ngày quân đội Nhật chiếm đóng thành phố chỉ có 9 tuần lễ. Và không ngày nào không bị ném bom, có ngày đến 500 người chết. Bởi vậy, có em của Cheng Ho yêu tôi, tôi cũng không phải là gỗ đá song mỗi tình của chúng tôi chưa kịp thỏ lộ thì tai biến ghê gớm xảy ra. Nàng tản cư khỏi đảo trên một chiến hạm của Anh quốc, và cả đoàn tàu này bị đánh đắm, chỉ một số rất ít sống sót.

— Và nàng không ở trong số này ?

— Không. Nàng đã biệt tích. Quân Nhật đổ bộ Mã Lai, và đến Tết dương lịch năm ấy tiến đến gần Tân gia Ba nên dân chúng hốt hoảng kéo nhau tản cư. Nàng theo gia đình tản cư ngay từ đợt đầu tiên vì lẽ gia đình nàng có ít nhiều liên hệ đến chính phủ Trùng Khánh, khi ấy là kẻ thù của Nhật. Đoàn tàu tản cư vừa rời khỏi vịnh thì bị oanh tạc dữ dội, từ bấy đến nay tôi không nghe tin tức nào về nàng nên có lẽ nàng đã thiệt mạng.

— Có lẽ ?

— Vâng. Tôi không dùng tiếng «chắc chắn» vì tôi chưa có chứng cứ cụ thể. Và lại, nàng là mối tình đầu của tôi, tôi không thể quên được nàng mặc dầu tôi đã lập gia đình nhiều lần.

— Giờ tôi đã hiểu mối liên hệ giữa anh và

Cheng. Anh hoạt động cho C.I.A. từ khi nào?

— Sau thế chiến. 5 năm trước ngày Mã Lai được độc lập. Nghĩa là năm 1958. Cheng và tôi ở lại Tân gia Ba sau ngày Anh quốc đầu hàng ở đó, và chúng tôi bị một hợp tác với đồng minh. Chúng tôi chống Nhật chẳng phải vì thương mến người Anh, ai lại thương mến thực dân từng thống trị mình, phải không anh? Thái độ của chúng tôi hoàn toàn cô tình cách tình cảm, người Tàu đang sinh sống yên ổn thì Nhật dội bom, trong những ngày đầu năm 1942 hệ thống phòng không trên đảo dường như không còn nữa, phi cơ Nhật oanh tạc liên miên, oanh tạc bữa bãi, nhiều giấy phở sẫm uất trong khu Hoa kiều bị san thành bình địa, xác chết ngổn ngang, hàng trăm người chết kẹt dưới đồng gạch vụn, không thể đào bới ra đem chôn, khi hậu lại oi nồng, mùi hôi thối xông tỏa khắp nơi...trời ơi...trong số nạn nhân lại có họ hàng, bà con, bè bạn cho nên chúng tôi thù người Nhật, và chúng tôi đã hăng say gia nhập hàng ngũ điệp báo Trùng Khánh.

Nói rõ hơn, Cheng và tôi bắt tay vào nghề điệp báo từ đầu năm 1942. Chúng tôi hoạt động không được lâu vì sau ngày Nhật bại trận, người Anh trở lại đảo năm quyền, tinh báo Trung Hoa

quốc gia không còn tích cực như trước nữa. một phần vì họ nể người Anh, phần khác vì họ đang vấp phải những khó khăn to lớn ở chính quốc mà kết quả là năm 1949 chính phủ Tưởng giới Thạch bị thua chạy có cớ, lếch thếch rút qua Đài Loan. Chúng tôi còn giữ liên lạc với họ cho đến cuối năm 1949. Rồi thời thế đổi thay, ảnh hưởng của Tưởng giới Thạch giảm xuống trong giới Hoa kiều thì ảnh hưởng của Mao Trạch Đông gia tăng. Tuy nhiên mãi đến năm 1953-54, Quốc tế Tinh báo Sở Hoa lục mới đặt thành vấn đề tổ chức mạng lưới tại Tân gia Ba.

Trong thời gian ấy, Cheng và tôi đều ra nước ngoài, mỗi người làm một nghề, và không có liên lạc với nhau. Cho đến một ngày kia, tôi nhận được thư của Cheng. Thư gửi tay, do một người Mỹ đưa đến. Cheng không hề biết địa chỉ của tôi. Nên tôi tỏ ra sửng sốt khi nhận được thư của bạn. Nhưng sau đó tôi không sửng sốt nữa. Người Mỹ trao thư của Cheng Ho cho tôi là nhân viên C.I.A. Trước ngày rút qua Đài Loan, Chính phủ Tưởng đã mang theo đầy đủ hồ sơ nhân viên điệp báo hải ngoại, chính phủ Mỹ hồi ký do tướng Ấy-xen-hao lãnh đạo với ngoại trưởng Đờ-Lớt chống Trung cộng một cái nên C.I.A. đã yêu cầu Đài Loan cung cấp

cho họ danh sách những nhân viên địa phương tin cậy.

Hồ sơ của Cheng và tôi được gửi đến văn phòng C.I.A. Đông nam á khi ấy đóng tại Mani, trước khi dọn qua Vọng Các. Họ mây mò theo dõi và tình cờ tìm ra tông tích Cheng ở Chợ Lớn. Cheng qua đó mở lò dạy võ, nhân một cuộc kiểm tra lý lịch Cheng khai rõ quá khứ và mặc dầu hẳn đã thay họ đổi tên người ta vẫn tìm ra hẳn là cựu cộng sự viên đặc lực của Trùng Khánh ở Tân gia Ba, Tư Cheng, người ta móc nối với tôi.

Anh biết không, họ mất ba, bốn năm trời đăng đăng mới tìm được tôi ở Nam Dương, tôi đang làm một nghề bất đắc dĩ, nghề mở hàng ăn. Cheng đã chờ tôi ở Tân gia Ba, tôi trèo lên chuyến phi cơ sớm nhất, bay loanh quanh đến Phi, từ Phi sang Thái, rồi từ Thái về xứ. Từ đó, chúng tôi lãnh lương C.I.A., tôi lấy tên Agong đóng đô ở Johore Bahru, đội lột nhà nhập cảng phim ảnh còn Cheng làm nghề bán kỹ vật cho du khách, và phát tài dạo dề.

Tiệm của Cheng Ho bán đủ thứ, dao quắm Mã Lai, búp bê và đồ gỗ trạm Nam Dương, tượng Phật bằng đồng đen Thái Lan, chuông khánh Miến điện, thảm len Ba Tư, đồ kim hoàn Ấn Độ, đồ da thuộc Trung Đông, đồ cổ Trung Hoa và các hàng

thêu, đan tay Tây Tạng...

— Anh có gặp hẳn thường xuyên không ?

— Thường xuyên. Chúng tôi chơi thân với nhau, từ hơn hai chục năm nay nên sự lui tới thường xuyên này không làm ai nghi ngờ. Dân chúng ở đây đa số là người Tàu, và người Tàu rất quý trọng tình bạn cố tri, chắc anh đã hiểu. Phương chi cách đây không lâu tôi lại cưới cô em vợ của hẳn. Cô em út.

— À ra anh và Cheng là anh em cộc chèo... Thành thật khen ngợi anh. Anh có bà vợ rất đẹp.

Agong có vẻ sững sờ. Hẳn bật dậy :

— Vâng, vợ tôi rất đẹp. Tại sao anh biết ?

Văn Bình chỉ bức hình toàn thân lồng trong khung mạ vàng đặt trên tủ buýp-phê kiểu Tàu. Bức hình chỉ nhỏ bằng bàn tay mở xòe, cách chàng hơn nửa chiều dài của căn phòng, tuy vậy chàng vẫn thấy rõ những nét đẹp thanh tú của người đàn bà bên trong. Đây là ảnh mẫu, chụp và rửa thật khéo nên làn da trắng hồng được nổi bật, tấm thân của nàng nhỏ nhắn như thể gió beo may thổi qua cũng ngã, song đôi chân thon dài, bộ ngực rần rở tròn lẳn sau áo sừng-sấm may chật của nàng chứng tỏ nàng có sức khỏe tiềm tàng, sức khỏe của đại lực sĩ ma-ra-tông không khi nào biết

mệt.

Giai nhân trong hình chỉ độ 28,29 tuổi là cùng, khi chụp nàng cần môi không cười, nếu nàng cười nàng còn trẻ hơn nữa. Nhân viên C.I.A. Agong phải tu nhân tích đức 5,10 kiếp trước mới vợ được món bửu độc nhất vô nhị này. Dầu hần là vua dầu lửa, tiền bạc xài phí cả đời không hết, giai nhân trong hình cũng khó thể yêu hần. Trời ơi, làm sao con người thơm như hoa phong lan nở về đêm ấy lại có thể yêu được thằng Agong có cặp mắt không đều, lé sệch và hàm răng cái mã khắp khuôn. Trừ phi hần là vua bù nhìn...

Chàng chăm chú quan sát Agong. Mắt hần lé nhưng rất sáng, nhọn tuyến sắc bén như con dao rùng mồi mài. Hần gầy nhom là do trong nhỏ không phải vì thiếu thịt. Bắt tay hần, chàng đã có dịp nhận thấy thịt hần rắn như kim khí. Loại đàn ông như hần dai phồng không kém võ địch chạy băng đồng quốc tế. Chỉ riêng tài mọn này đủ biến Agong thành khối nam châm thu hút phụ nữ. Đàn bà thường mê đàn ông đẹp trai, nhưng chỉ đến phạm vi nào đó, đẹp trai như đệ nhất tài tử màn bạc thế giới mà yếu xiêu thì các bà các cô cho rơi là cái chắc.

Agong ồm ồm khoe khoang:

— Đề tôi kêu nàng ra chào anh. Nàng đang vẽ tranh ở hiên sau, 8 bức họa treo trong phòng đều do nàng vẽ.

Agong dẫn chàng sang phòng bên. Té ra phòng bên trống trơn không bày đồ đạc, mọi cửa sổ đều mở rộng, mùi thơm của những luống hoa mới trở bông từ ngoài vườn theo gió mát bay vào, mang theo không khí thanh bình của buổi hoàng hôn ngoài ở Johore. Một thiếu phụ mặc đồ chèn tàu đang ngồi vẽ bên cửa.

Đèn trong phòng và ở hiên sau được bật sáng. Cảnh giá vẽ, kê trên cái đôn sứ Giang Tây là một giỏ thủy tiên đang nở. Văn Bình hiểu ngay tại sao vợ Agong chưa rời giá vẽ tuy trời đã tối. Là vì giờ hoa sắp nở bung.

Thiếu phụ đang say sưa với nghệ thuật nên không nghe tiếng giầy và tiếng trò chuyện của hai người đàn ông. Agong phải gọi :

— Văn Anh, có khách.

Agong nói với vợ bằng tiếng Quảng Đông. Nữ họa sĩ rời ghế, khép nép chào Văn Bình. Bức hình màu Agfa trưng ngoài xa-lông cho thấy nàng là giai nhân, nhưng nếu ảnh chụp thường đẹp hơn người thật thì ngược lại Văn Anh bằng xương bằng thịt đang đứng bên lên trước mặt chàng lại đẹp

Son ở trong bình. Thân thể nàng nhỏ nhắn, song có dáng đẹp no tròn của Tây Phương. Nàng lại đáng yêu hơn giai nhân Tây Phương vì nàng khiêm tốn, và ngoan ngoãn hơn. Tự xưng Văn Bình dâm ghen với Agong.

Agong vẫn thao thao bất tuyệt :

— Anh cứ nói chuyện tự do, vợ tôi đã biết rõ công việc của chúng tôi, và đã giúp đỡ nhiều lần. Nè, Văn Anh, em vẽ xong chưa ? Ờ, xong rồi đó món satê bắt hủ dậu ?

Văn Bình trán trán ngấm giai nhân họa sĩ. Đôi má nàng ửng hồng, chàng biết là nàng không thoa phấn. Nàng gật đầu nhẹ không đáp. Gật đầu nghĩa là đồng ý. Nàng đồng ý những gì, Văn Bình không hiểu. Vì Agong đặt ra một đống câu hỏi khác nhau.

Agong lại quay ra hỏi Văn Bình :

— Anh đọc được chữ Hán chưa ?

Không đợi chàng đáp, Agong đóng một bên cửa. Mặt sau cánh cửa được dán một vuông giấy hồng nhạt, bên trên viết một bài thơ tứ tuyệt, nét bút lông diều xảo như rồng bay phượng múa. Bài thơ như sau :

Nhất âm quỳnh tương bách cảnh sanh
Huyền sương đảo tận kiến Văn Anh

Lam kiều tiện thị thân tiên quật
Hà tất khi khu thương Ngọc kinh.

Trương truyền, tiên nữ Văn Anh gặp Bùi Hàng tại cầu Lam kiều trong tỉnh Thiểm Tây, Trung hoa, tặng chàng bài thơ này. Hai người gả nghĩa trăm năm và đều thành tiên. Vợ Agong mang tên Văn Anh không đến nỗi hổ thẹn. Văn Anh trong truyện tiên ngày xưa cũng chỉ đẹp như nàng là cùng. Cũng theo truyện tiên thì Văn Anh là em ruột của Văn Kiều. Anh đã đẹp, Kiều còn đẹp hơn. Cheng Ho quả tốt số. Vì hẳn chớp được Văn Kiều.

Ngôi nhà của Agong khá rộng, phòng nào phòng nấy khang trang, trụng toàn đồ đặc đắt tiền, chứng tỏ chủ nhân sinh sống quá thừa thãi. Phòng ăn được điều hòa khí hậu, bàn ghế bằng sắt tròn uốn mạ kền bóng loáng. Món nhậu được dọn sẵn giữa phòng, một bà xâm trạc ngũ tuần, mặc áo oánh trắng tinh, hồ bột cứng sột soạt, cung kính chấp tay đợi. Trên bàn Văn Bình thấy cái hỏa lò bằng đồng, than đỏ rực. Bên cạnh hỏa lò là nhiều cái đĩa đựng gắp thịt sống.

Thịt sống, xâu qua dĩa nhỏ bằng tre hoặc gân lá dứa, đem nướng trên lửa than ăn chấm với tương cay ngọt, người địa phương gọi là satê. Có

ba loại satê, gà, heo và cừu, mỗi thứ satê đi đôi với một thứ nước chấm riêng. Nam Dương ở sát vách Tân gia Ba, món satê đối với dân Nam Dương giống món khô đối với dân nhậu Đồng nai, Văn Bình đã đi vệt gót giầy nên không thể không biết mùi vị satê. Hơn một lần chàng đã thưởng thức satê thịt gà ở đảo Pa-dan và Ma-du-ra. Nướng thịt heo là chuyện thường, người Việt ba miền đều ăn quen người Tàu trên đất Việt từng nổi tiếng về nghệ thuật quay sả sủi. Nhưng ở Saigon thật khó tìm ra thịt gà nướng ngon ngang satê. Á xâm cúi chào Văn Bình. Văn Anh mở tủ tìm rượu. Như chàng tiên đoán, nàng không mời chàng uống huyết-ky, Nàng lấy ra một cái chai lớn đựng đầy nước đen sì, trông như rượu bìm-bịp, giờ lên ánh đèn và khoe :

— Đây là rượu tapai, chỉ ở Sabah mới có. Mời anh dùng thử một ly. Nhà em ngấm với thuốc Bắc, uống ngon, lại hợp với món satê.

Á-xâm nói :

— Thưa bà, còn chai rượu của ông Cheng.

Văn Anh ngoảnh lại, nhoen cười vui vẻ :

— Ủ nhỉ, xâm không nhắc thì tôi quên khuấy. Xâm đã nếm chưa ? Nghe nói ngon lắm

thì phải ?

Á xâm đáp :

— Thưa bà, tôi nếm thử, thấy ngon và đậm hơn rượu nhà nhieu.

Agong nhanh nhẩu nói với Văn Bình :

— Bà xâm này biết chúng tôi từ hồi nhỏ. Giở đình xâm gặp tai biến, chông làm nghề tàu biển bị đắm chết, xâm không có con nên về chăm sóc nhà cửa cho chúng tôi. Xâm vừa gặp Cheng Ho ở bên đảo về xong. Biết tình tôi, Cheng thường kiếm rượu ngon cho. Bà xâm của tôi xuất thân từ một giòng họ chuyên nấu rượu Mai quế Lộ ở Bắc Kinh nên có khiếu về nếm rượu. Tôi nghe nói nhà hàng Tháp Bạc ở Ba Lộ có một người nếm rượu đại tài, chỉ ngửi qua là gọi tên vanh vách rượu đóng chai năm nào, rượu ngon hoặc rượu dở, anh biết hẳn không, theo tôi có lẽ người ta thổi phồng với mục đích quảng cáo thương mại, không ai có thể thính mũi và nhớ giỏi như vậy. Nếu có, hẳn cũng khó thính mũi, và nhớ giỏi hơn bà xâm của tôi.

Văn Bình lặng thinh.

Chàng không «sủa lưng» Agong vì hai lý do. Người nếm rượu ở nhà hàng lừng danh Tháp Bạc (1) không phải là sản phẩm của tuyên truyền đại

(1) người nếm rượu ở nhà hàng Tháp Bạc (Tour d'Argent) này là Félix. Dưới hầm nhà hàng có 120.000 cái lọ nhỏ, đựng 120.000 thứ rượu Pháp khác nhau.

ngôn. Tên y là Fê-lich. Cái mũi của y được Trời phú cho đặc tài phân biệt 400.000 mùi hương khác nhau. Văn Bình có thiện cảm với tiệm ăn thượng lưu này vì thực đơn tuyệt diệu đã dành, còn vì đặc tài chọn rượu của Fê-lich nữa.

Trước mặt gì ai nhân Văn Anh, chàng sợ sùng Agong sẽ bị hiểu lầm là ganh tị. Và lại, nếu Văn Anh không có sắc đẹp siêu phàm làm chàng mê mẩn, chàng cũng không nghĩ đến việc cải chính.

Vì khi ấy sự thay đổi trên gương mặt trắng trẻo của á xâm đã thu hút tâm trí Văn Bình...

Người xâm già có bộ mặt và hai bàn tay trong bóng và mịn màng, chứng tỏ khi xưa là con nhà trâm anh thế phiệt. Tuy đã ngũ tuần, á xâm vẫn còn những nét đẹp của tuổi 30, đầu không một sợi tóc bạc, đuôi mắt và khé miệng không một nếp nhăn, Văn Bình nhận thấy á xâm hơi run như trời lạnh quên mặc áo ấm. Thoạt đầu xâm hơi run tay, sau dần run nhiều, da mặt chuyển sang màu xanh tái.

Văn Anh cũng nhận thấy những biến chuyển khác thường trong thái độ của á xâm thân tín. Nàng tiến một bước, giọng bối rối:

— Xâm... xâm làm sao thế?

Á xâm lùi lại, lắp bắp:

— Thưa... thưa bà... tôi bỗng đau quận ruột... không hiểu sao sau khi...

Á xâm chỉ nói được nửa câu thì xum xuống. Như thể xương ống chân hóa thành giấy quỳn, không đủ sức gánh chịu mấy chục kí thịt. Nạn nhân động đầu vào chân bàn. Cái bàn khá nặng bị xô nghiêng, những đĩa thịt đầy ắp ngon lành đổ lăn vào nhau, rớt vỡ loảng xoảng, thịt văng tứ tán, lấm bẩn cái thảm len trải nền phòng tuyệt đẹp, đồng thời những cục than đang cháy đỏ hồng hực cũng bắn lung tung. Văn Anh kêu la «trời ơi» vì một hòn lửa rơi ngay trên cổ nàng. May nàng mặc áo sườn sấm, kín cổ, nếu không cái ức trắng ngần của nàng đã bị cháy xém.

Văn Bình quý gối, hà hơi vào miệng á xâm theo phương pháp hô hấp nhân tạo tây phương pha trộn bí thuật hồi sinh của nhu đạo. Người xâm già tỉnh lại sau mấy phút hôn mê, tuy vậy, hai mắt vẫn trợn đầy lòng trắng, kinh mạch ở cườm tay rút xuống nhỏ li ti Văn Bình phải định thần mới dò thấy. Agong hỏi á xâm:

— Xâm đau quận ruột sau khi ném chai rượu mang từ đảo về phải không?

Người xâm già trung thành gật đầu. Trên môi bừng nở nụ cười thoáng nhẹ.

Agong liếc mắt tử buýp-phê. Chai rượu tapai của Cheng Ho còn năm nguyên, á xằm mới nếm nửa đốt ngón tay, trên cái đĩa cạn lòng đặt bèn Văn Bình thấy rõ chất cạn nâu sẫm. Á xằm đang hấp hối vì rượu. Chai rượu từ Tân gia Ba mang về có thuốc độc. Thuốc độc này ở đâu mà ra ?

Agong toan cầm chai rượu lên quan sát thì Văn Bình chặn lại :

— Thong thả, đừng chạm tới.

Agong giạt mình :

— Thuốc độc Disa ?

Văn Bình nhún vai :

— Phải, thuốc độc Disa. Tôi tin rằng đây là thuốc độc Disa. Nếu vậy thì Cheng...

Tiếng động khô khan do cây thịt gầy nhỏ của người xằm già gãy ra khi cố nhóm dậy dề rời ngã vài lần nữa đã ngắt quãng câu nói của Văn Bình. Á xằm nằm còng queo trên đất, da mặt co rúm, miệng méo sệch. Nạn nhân đã chết.

Đây là nạn nhân thứ nhất của điệp vụ Disa.

Agong lăm bằm một mình như người mất trí :

— Disa, điệp vụ Disa... Không khéo mọi người đều bị Disa giết chết như á xằm...



III

Nạn nhân kế tiếp

VĂN Bình trả tiền xe trên đường Nam kiều — (1), nhìn trước trông sau, rẽ trái, quẹo phải loăng quăng một hồi như người bị lạc trong mê hồn trận rồi tiến vào khu Hoa kiều, một Chợ Lớn của đảo Tân gia ba (2).

Kỹ nghệ thực phẩm hiện đại đã chế ra một thứ cà-phê khỏi cần rang, khỏi cần lọc lõi thối, chỉ pha nước sôi hoặc nước lạnh là thành cà-phê uống được, tiếng Anh gọi là instant coffee. Những người du lịch mòn gót giày khắp trái đất thường ví von Tân gia Ba là Á châu instant. Cà-phê instant không làm mất thời giờ, song lại thiếu hương vị thơm ngon độc đáo. Tân gia Ba tức Á châu instant cũng

1— South Bridge Road

2— Khu này là Chinatown